



EDWARD CONZE

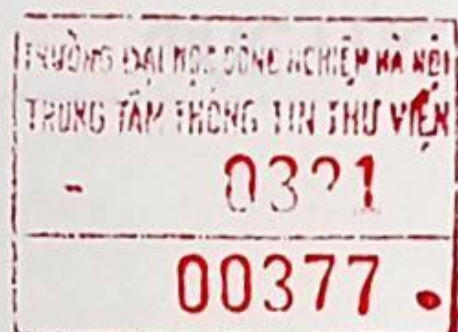
Tinh hoa & SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

EDWARD CONZE

Người dịch: Nguyễn Hữu Hiệu



TINH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT



 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Lời giới thiệu của Thượng tọa Thích Minh Châu	9
Lời tựa của Arthur Waley	13
Ghi chú của tác giả	15
Ghi chú của người dịch	17
PHẦN GIỚI THIỆU	19
Phật giáo như một tôn giáo	19
Phật giáo như một triết học	26
Diệt ngã và thuyết vô ngã	31
Thuyết bi quan triệt để	35
Bất tử tính	34
Những giá trị trường cửu	42
I. NỀN TẢNG CHUNG	45
Hương vị của chính pháp	45
Những nguồn tài liệu	46
Đức Phật	56
Phật giáo phải chăng vô thần?	63
Tứ thánh đế	70
Vũ trụ luận	79
II. PHẬT GIÁO TỊNH XÁ	87
Tăng già	87
Sự bán hàn	89
Sự độc thân	95
Bất hại	100
Những trào lưu tư tưởng tịnh xá chính	108

III. PHẬT GIÁO ĐẠI CHÚNG	113
Địa vị của cư sĩ	113
Thế lực trần gian	117
Tăng sự	125
Ảnh hưởng của cư sĩ	137
IV. CỔ PHÁI TRÍ TUỆ	143
Những tông phái	143
Sàriputra (Xá Lợi Phất)	144
A-la-hán (Arhat)	148
Những pháp môn tu tập	152
Giới	153
Định	159
Tuệ	167
Sự suy tàn	182
V. ĐẠI THỪA VÀ TÂN PHÁI TRÍ TUỆ	189
Đại Chúng Bộ	189
Tiểu thừa và Đại thừa	192
Sự phát triển kinh điển	196
Con người lý tưởng của Đại thừa - Bồ tát	198
Không tính	206
Sự giải thoát	214
Những bước song hành	222
VI. PHẬT GIÁO TÍN TÂM VÀ HẠNH NGUYỆN	231
Sự chấp nhận Bhakti	231
Lịch sử kinh điển	234
Tác động giải thoát	237
Những mục tiêu của tín đồ	244
Những pháp tu tịnh độ	252
Diệt ngã và đức tin	254
VII. DUY THỨC TÔNG	257
Tuệ và Định	257
Lịch sử kinh điển	261
Duy tâm	265

Tàng thức	269
Những học thuyết khác	273

VIII. MẬT TÔNG HAY PHẬT GIÁO PHÁP THUẬT **277**

Vấn đề Mật tông	277
Lịch sử Mật tông	281
Những pháp môn tu tập Mật tông	287
Triết học Mật tông	299
Thần học Mật tông	301
Mật tông Tả phái	305
Sự kiểm soát thân thể	313

IX. NHỮNG SỰ PHÁT TRIỂN NGOẠI AN **317**

Đại cương	317
Thiền tông	318
Di-đà giáo	324
Rnyin-ma-pa	328
Phật giáo châu Âu	332

LỜI GIỚI THIỆU

CỦA THƯỢNG TỌA THÍCH MINH CHÂU

Đa số Phật tử Việt Nam thường chỉ học hỏi Phật pháp qua truyền thống Trung Hoa; ít ai để ý đến sự sai biệt căn bản giữa khởi nguyên của Phật giáo từ Ấn Độ và những khai triển của Trung Hoa. Người Ấn vốn có thái độ coi thường lịch sử; “bởi vì chư thiên yêu thương cái gì tăm tối”, họ đẩy tất cả những gì xảy ra lui vào bóng tối mịt mù của thần thoại. Riêng Phật tử Ấn cổ thời, với lý tưởng cứu cánh là Niết Bàn, mọi biến cố lịch sử cũng không bận tâm cho lắm. Ngược lại, người Trung Hoa có thái độ lịch sử một cách xác thiết. Nhưng vì sự cách trở địa dư giữa Hoa-Ấn, sử liệu Phật giáo mà họ có chỉ là căn cứ vào sự truyền khẩu của Phạn tăng. Mặc dù người Trung Hoa đã xây dựng được lịch sử truyền thừa của Phật giáo một cách mạch lạc, nhưng không thoát khỏi thiên kiến bởi tính chất phái biệt của từng Phạn tăng. Thái độ khinh

miệt khuynh hướng được mệnh danh Tiểu thừa cho ta thấy rõ điều này.

Khi những người Tây phương nghiên cứu về Phật học, nhờ vào các khoa khảo cổ và ngữ học, họ đã khai quật, khám phá nhiều sử liệu quan trọng. Nhưng những khám phá ấy chưa đủ để làm sáng tỏ vấn đề thì vô số mây mù lại kéo thêm. Một thời trước đây, người ta nghi ngờ cả đến Đức Phật, không biết Ngài là một nhân vật lịch sử hay chỉ là một nhân vật thần thoại. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn hết là giữa những cực kỳ sai biệt của các khuynh hướng tư tưởng Phật giáo là gì. Đây là vấn đề cấp thiết nhất cho những ai muốn nghiên cứu Phật học.

Trong tác phẩm này, ngoài tính chất bác học của nó nhằm thỏa mãn những vấn đề như trên, tác giả còn cho ta thấy một khía cạnh sinh động khác. Bằng lối suy nghĩ thâm trầm và chín chắn, tác giả không giới thiệu tư tưởng Phật giáo cổ thời như dẫn ta đi vào một bảo tàng viện. Nhưng, tất cả những sai biệt trong các khuynh hướng tư tưởng của Phật giáo, từ *trình hoa* đến *sự phát triển* của nó, đều nói lên tất cả khát vọng muôn thuở của con người trước sự thực bi thiết mà luôn luôn con người tìm cách lảng tránh. Chính trên điểm này, tác giả đã chứng tỏ cho ta thấy những mâu thuẫn trong lịch sử tư tưởng của Phật giáo thực ra không mâu thuẫn gì hết. *“Tất cả những mâu thuẫn trong lý thuyết đều được hóa giải hết trong chính đời sống.”*



Bản dịch Việt văn này có mục đích là xây dựng từ nền tảng một nền văn học Phật giáo Việt Nam, với tất cả sự phong phú về phẩm cũng như về lượng của công việc trước thuật mà mọi người đang mong đợi.

Chúng tôi giới thiệu bản dịch này với quý vị muốn nghiên cứu Phật học, và mong rằng nó sẽ thành tựu những điều mà chúng tôi đã nêu lên ở trên.

Tỳ kheo THÍCH MINH CHÂU

* Lời giới thiệu của Thượng tọa Thích Minh Châu viết cho bản dịch này từ lần ấn hành đầu tiên năm 1969.

LỜI TỰA

CỦA ARTHUR WALEY

Hiện nay không có trong Anh ngữ cũng như trong bất cứ một ngôn ngữ nào một bản trần thuyết về Phật giáo vừa hàm súc và đồng thời lại vừa dễ đọc như bản mà độc giả sẽ tìm thấy trong tác phẩm của tiến sĩ Edward Conze.

Chắc hẳn quý vị đã biết truyện năm anh mù sờ voi. Anh thứ nhất sờ cái vòi của nó, nói: “giống con đũa”; anh thứ hai, sờ tai, nói: “giống như cái quạt lúa,” v.v... Ngôn ngữ này có thể áp dụng rất đúng cho những nỗ lực viết về Phật giáo sử của những tác giả châu Âu. Các sử gia không đáng trách bởi vì lẽ ấy. Tiền bán thế kỷ thứ 19, những tài liệu duy nhất chúng ta có được là những tài liệu về Phật giáo Trung cổ ở Népal. Mỗi cảm kích do việc phát kiến thánh điển cổ xưa hơn ở Sri Lanka sau này tạo ra lớn lao đến nỗi những kinh điển văn hệ Pàli (những cuốn tìm thấy ở Sri Lanka) được coi như hiện thân của toàn thể Phật giáo cổ thời. Mới gần đây, năm 1932, bà Rhys Davids, trong cuốn *Phật giáo yếu luận cho sinh viên*

cao đẳng (*Manual of Buddhism for Advanced Students*), một nhan đề khá cao vọng, không dùng tài liệu nào khác hơn kinh điển Pàli. Năm sau, một bài trần thuyết bao quát hơn được E.J. Thomas trình bày trong cuốn *Lịch sử Tư tưởng Phật giáo* (*History of Buddhist Thought*) nhưng tác phẩm của ông dành cho những nhà chuyên môn hơn là quảng đại quần chúng. Những cuốn sách khác, như cuốn *Triết học Phật giáo* (*Buddhist Philosophy*) của A. B. Keith, chỉ là bảng kê khai những quan điểm phát biểu bởi những người được coi như hoàn toàn xa cách và “thiếu cả hệ thống lẫn sự chín chắn”. Với tiến sĩ Edward Conze, vấn đề Phật giáo đặt ra và giải đáp là những vấn đề hiện đại, sống động, và ông luôn luôn đặt chúng vào trong tương quan với lịch sử và đồng thời với dòng thời sự.

Theo ý tôi, sách vở vô giá trị trừ phi chúng bày tỏ một quan điểm, và sách vở làm như vậy không phải bằng cách bóp méo sự kiện, nhưng bằng cách cho độc giả thấy rõ phản ứng tình cảm và tinh thần của tác giả trước những sự kiện này.

Tác phẩm của tiến sĩ Edward Conze, hơn bất cứ cuốn sách nào cùng loại mà tôi đã được đọc từ nhiều năm trở lại đây, đã thành công trong việc ấy.

GHỊ CHÚ CỦA TÁC GIẢ

Ý định viết cuốn sách này do các bạn của tôi dẫn khởi vào năm 1941, khi tôi đang sống ở Godshill trong vùng Hampshire, và đang cố gắng tìm xem những suy tư Phật giáo nào có thể đem áp dụng vào thời hiện đại. Những chương đầu tiên là những bài tôi giảng vài năm trước đây tại giảng đường Peter ở Oxford, và một vài dấu vết của thể văn nói còn trong đó. Năm 1948, tiến sĩ William Cohn, Đại học Oxford, cho tôi thấy rằng một tác phẩm bao gồm toàn thể lãnh vực tư tưởng Phật giáo sẽ rất được hoan nghênh, và ông khuyến khích tôi hoàn tất cuốn sách. Tiến sĩ Cohn, và, sau này, ông Arthur Waley, và ông Christmas Humphreys, đã sửa cho nhiều khuyết điểm. Ông Claud Sutton và ông Arthur Southgate đã xem lại văn pháp Anh ngữ. Những thảo luận với nhiều độc giả đã, tôi hy vọng vậy, giúp tôi đặt đúng một vài điểm khó khăn và gay go. Tiện đây tôi phải gửi lời cảm ơn G.s. F.W.Thomas, tiến sĩ E.J.Thomas, G.s. Murti

Đại học Colombo, G.s. Lamote Đại học Louvain, G.s. Demieville Đại học Paris, G.s. Tucci Đại học Roma, và tiến sĩ Pott Đại học Leyden. Đa số những kinh văn tôi căn cứ để viết cuốn trần thuyết này chưa được dịch sang Anh ngữ. Hy vọng một ngày kia có thể cung hiến cho độc giả một cuốn tư tưởng Phật giáo hợp tuyển biện minh cho nhiều điểm mới chỉ được khẳng định ở đây.

EDWARD CONZE

Saffron Close, Ewelme.

Tháng Giêng, 1951.



GHI CHÚ CỦA NGƯỜI DỊCH

Tất cả những danh từ Sanskrit và Pàli dùng trong tác phẩm này đều được viết và đánh dấu lại cho đúng với nguyên ngữ. Ngoài ra, ở một vài đoạn trích triết học Trung Hoa, chúng tôi ghi chú thêm theo tinh thần người Việt vẫn hiểu theo lối trực dịch từ xưa tới nay, phiên theo Hán âm một vài danh từ riêng và giải thích một vài danh từ và khái niệm quen thuộc theo dòng phát triển trong khi vẫn luôn luôn cố gắng khêu gợi nguồn gốc khởi nguyên.

Chúng tôi tin chắc rằng, tác giả, tiến sĩ Conze, không phiên trách chúng tôi về điểm này.

